

**KẾ HOẠCH**

**Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động và phòng, chống bệnh nghề nghiệp tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030**

**Phần I**

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG,  
PHÒNG CHỐNG BỆNH NGHỀ NGHIỆP 2016-2019 ĐẮK NÔNG**

1. Tình hình hệ thống y tế chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp

Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng, chống bệnh nghề nghiệp là yếu tố rất quan trọng để thúc đẩy sản xuất. Các doanh nghiệp đã từng bước có đầu tư mua sắm, trang bị đồ bảo hộ lao động, bồi dưỡng kiến thức về an toàn lao động để giảm thiểu những tác hại đến sức khỏe của người lao động.

Tính đến 31/12/2019, có khoảng 4.666 cơ sở lao động được quản lý, theo dõi chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng, chống bệnh nghề nghiệp (chiếm 17,6% trên tổng số cơ sở lao động trên địa bàn), với khoảng 25.512 người lao động. Trong đó, có 153 cơ sở lao động có yếu tố nguy hiểm với khoảng 3.869 người lao động được quản lý, tập trung chủ yếu là người lao động thuộc lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, chế tạo, xây dựng, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ sửa chữa, giáo dục và đào tạo với khoảng 13.093 người, chiếm 51,3%.

Về quy mô cơ sở: Có 11 cơ sở có quy mô trên 200 lao động/cơ sở (5 cơ sở trực thuộc bộ, ngành đóng trên địa bàn tỉnh) với 3.497 người lao động (chiếm 13,7%); có 43 cơ sở lao động có từ 50 đến 200 người lao động/cơ sở với 3.053 người lao động (chiếm 12%); còn lại là cơ sở dưới 50 người lao động/cơ sở, với 18.962 người lao động (chiếm 74,3%).

Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông hiện có 11 đơn vị đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động (Bệnh viện đa khoa tỉnh, 07 Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông và 02 cơ sở y tế tư nhân); chưa có đơn vị đủ điều kiện thực hiện khám phát hiện bệnh nghề nghiệp và tư vấn điều trị các bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Do đó, công tác triển khai các hoạt động quản lý, tư vấn, điều trị bệnh nghề nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, huấn luyện vệ sinh lao động

Sau khi Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, Ban ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh

thực hiện việc tuyên truyền phổ biến sâu rộng cho người lao động với nhiều hình thức phong phú và đa dạng như trên các phương tiện thông tin, truyền thông, qua các tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động hàng năm, tổ chức tập huấn, huấn luyện, nói chuyện chuyên đề phổ biến pháp luật, phát tờ rơi, áp phích. Thông qua kết quả các cuộc điều tra, kiểm tra cho thấy việc chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đã được cải thiện qua từng năm.

### 3. Thực trạng môi trường lao động

So sánh các kết quả thực hiện năm 2019 so với năm 2016 cho thấy, môi trường lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh từng bước đã có sự cải thiện, ghi nhận về yếu tố vi khí hậu vượt tiêu chuẩn cho phép giảm, cụ thể: Tiếng ồn giảm trên 50%, điều kiện nhiệt độ tại nơi làm việc giảm trên 80%, độ ẩm giảm 39%. Tuy nhiên, vẫn còn một số yếu tố có hại khác đang có xu hướng gia tăng như điều kiện ánh sáng, bụi, bức xạ nhiệt không giảm, hơi khí độc, điện từ trường, các dung môi, các chất gây ung thư chưa được quan tâm vì thiếu trang thiết bị chuyên dùng.

## **Phần II**

### **KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

#### I. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

- Thông tư số 28/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp.

- Quyết định số 04/QĐ-MT ngày 12/02/2018 của Cục Quản lý môi trường y tế hướng dẫn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp tại cơ sở lao động.

- Kế hoạch số 447/KH-UBND ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động nói chung và nhân viên y tế nói riêng; nâng cao năng lực quan trắc môi trường lao động; chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động, góp phần vào thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

### 2. Mục tiêu cụ thể: Phần đầu đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

#### a) Nhóm chỉ tiêu nâng cao năng lực ngành y tế

- Tiếp tục duy trì và nâng cao năng lực quan trắc môi trường lao động của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của địa phương, đồng thời thành lập phòng khám bệnh nghề nghiệp đủ điều kiện theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh về công tác vệ sinh lao động và xây dựng cơ sở dữ liệu về bệnh nghề nghiệp và môi trường lao động trên địa bàn tỉnh.

- Trên 65% người làm công tác y tế cơ sở được huấn luyện, cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động và đạt trên 75% năm 2030.

- Trên 90% người thuộc lực lượng sơ cứu cấp cứu tại nơi làm việc được huấn luyện, cập nhật về sơ cứu, cấp cứu và đạt trên 95% năm 2030.

#### b) Nhóm chỉ tiêu chuyên môn về y tế lao động và bệnh nghề nghiệp

- 100% doanh nghiệp lớn và 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ có nguy cơ cao về bệnh nghề nghiệp thực hiện nghiêm túc công tác quan trắc môi trường lao động theo quy định hiện hành và lập hồ sơ vệ sinh môi trường lao động<sup>1</sup>. Đến năm 2030, có trên 65% doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện công tác quan trắc môi trường theo quy định.

- Trên 60% cơ sở lao động được thực hiện khám phân loại sức khỏe người lao động theo quy định và đạt trên 70% đến năm 2030. Trong đó, có 40% cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp tổ chức khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo quy định và đạt trên 60% vào năm 2030.

- 50% cơ sở có từ 50 lao động trở lên tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh và đạt 70% vào năm 2030.

- 50% cơ sở sản xuất, kinh doanh phải đảm bảo nguồn nhân lực, trang thiết bị y tế về sơ cứu, cấp cứu và các quy định về công trình phúc lợi thực hiện các hoạt động nâng cao sức khỏe người lao động tại nơi làm việc và đạt 70% vào năm 2030.

---

<sup>1</sup> Doanh nghiệp lớn: có số lao động trên 300 người; doanh nghiệp vừa có số lao động từ 200-300; doanh nghiệp nhỏ có số lao động từ 10 -200 người

- 100% người lao động bị tai nạn lao động, người lao động được chẩn đoán mắc bệnh nghề nghiệp hoặc các bệnh liên quan đến nghề nghiệp được sơ cứu, cấp cứu, điều trị và phục hồi chức năng theo quy định.

- Có trên 50% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, đạt 70% đến năm 2030 và 100% các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác báo cáo việc chấp hành pháp luật về vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống bệnh nghề nghiệp. Đưa nội dung này vào trong báo cáo thường kỳ của Hội đồng nhân dân các cấp được quy định tại khoản 3, Điều 86 của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

c) Nhóm chỉ tiêu về thông tin truyền thông

- Mỗi năm có trên 70% làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao mắc bệnh nghề nghiệp được tiếp cận với các thông tin về chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp và đạt trên 85% vào năm 2030.

- Trên 90% người làm công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người lao động cấp huyện, thành phố và trong các ban quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao được truyền thông và tập huấn nâng cao năng lực về vệ sinh lao động và kiểm soát bệnh nghề nghiệp, đến năm 2030 đạt trên 95%.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của UBND các cấp, của các Sở Ban, ngành trong việc chấp hành pháp luật về vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động

a) Sở Y tế chủ trì:

- Định kỳ hàng năm rà soát và tham mưu UBND tỉnh bổ sung kịp thời các giải pháp vào kế hoạch chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết và khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt công tác chấp hành pháp luật về vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống bệnh nghề nghiệp.

- Hàng năm căn cứ các văn bản chỉ đạo của cơ quan Trung ương và cơ quan có thẩm quyền để hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người lao động trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì: Triển khai thực hiện nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở lao động thực hiện Luật Lao động, và Luật an toàn, vệ sinh lao động, đồng thời tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn, vệ sinh lao động.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông, báo chí, các trang, cổng thông tin điện tử các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung về Luật Lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2. Nâng cao năng lực thực hiện công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động

Nội dung hoạt động chính cần triển khai gồm: (1) Đào tạo về chuyên môn thực hiện về công tác an toàn, vệ sinh lao động cho các đơn vị quản lý nhà nước, cho đội ngũ quản lý và cán bộ y tế các cấp. (2) Tăng cường trang thiết bị thực hiện quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp. (3) Hướng dẫn triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động. (4) Nâng cao năng lực giám sát và chẩn đoán các bệnh liên quan đến amiăng cho các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện.

a) Sở Y tế chủ trì:

- Tham mưu UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh việc huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất cho hoạt động quan trắc môi trường lao động, giám sát sức khỏe, sàng lọc, phát hiện chẩn đoán sớm, điều trị, giám định, phục hồi chức năng và chi trả đền bù các trường hợp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu cấp thiết của tỉnh.

- Chỉ đạo, thực hiện hệ thống quản lý, giám sát, xây dựng cơ sở dữ liệu về bệnh nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ chẩn đoán, điều trị bệnh nghề nghiệp hiệu quả.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Y tế để vận động, huy động các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống yếu tố nguy cơ bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Tài chính: Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

3. Đẩy mạnh quản lý, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động

a) Sở Y tế chủ trì:

- Điều tra, triển khai các hoạt động phòng, chống các bệnh liên quan đến ung thư, bệnh tim mạch, bệnh tắc nghẽn mạn tính; hướng dẫn chăm sóc thai nghén, nữ lao động nuôi con nhỏ, về dinh dưỡng phòng, chống tác hại do thuốc lá, rượu bia và các chất gây nghiện lồng ghép vào trong các chương trình dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền và tổ chức khám sức khỏe định kỳ người lao động, khám phát hiện và điều trị bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

- Tổ chức các hoạt động quan trắc môi trường lao động cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với đơn vị, địa phương liên quan thực hiện thanh, kiểm tra về vệ sinh lao động, lồng ghép kiểm tra an toàn, vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm đối với các bếp ăn tập thể.

b) Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì:

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức điều tra, kiểm tra về điều kiện thực hiện chi trả cho người lao động khám chữa bệnh ngoài giờ đối với các cơ sở lao động có đăng ký với cơ quan bảo hiểm y tế.

- Điều tra việc thực hiện các chế độ bảo hiểm về bệnh nghề nghiệp.

- Giám sát việc thực hiện chính sách về người lao động bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở lao động, các cơ quan quản lý an toàn, vệ sinh lao động tuyến huyện, xã.

c) Các tổ chức chính trị - xã hội liên quan

- Đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh chỉ đạo công đoàn các cấp tăng cường truyền thông về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động và phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phổ biến Luật An toàn, vệ sinh lao động. Tổ chức tập huấn hướng dẫn an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ công đoàn.

- Đề nghị Hội Nông dân tỉnh tăng cường truyền thông về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động và phòng, chống bệnh nghề nghiệp, phổ biến Luật An toàn, vệ sinh lao động cho đối tượng lao động phi kết cấu trong nông nghiệp.

4. Triển khai xây dựng mô hình phòng chống bệnh nghề nghiệp

- Sở Y tế căn cứ hướng dẫn của các Viện, Cục chuyên ngành thuộc Bộ Y tế và phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan triển khai xây dựng mô hình phòng, chống bệnh nghề nghiệp theo tình hình của tỉnh gồm mô hình phòng, chống bệnh đặc thù nghề nghiệp ở các cơ sở lao động có phát sinh tiếng ồn và bệnh nhiễm khuẩn nghề nghiệp tại bệnh viện đa khoa, từ đó đánh giá hiệu quả mô hình tiến hành nhân rộng trên địa tỉnh.

- Sở Y tế phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, lựa chọn địa bàn, quy mô triển khai mô hình phù hợp.

5. Đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động đối với nhân viên y tế

a) Sở Y tế chủ trì:

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát việc chăm sóc sức khỏe cho người lao động và công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ tại các cơ sở y tế công lập và tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai lồng ghép các nội dung đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động đối với nhân viên y tế trong tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện.

- Tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp cho nhân viên y tế; các lớp huấn luyện cấp giấy chứng nhận an toàn, vệ sinh lao động, thẻ an toàn lao động cho người lao động trong ngành y tế.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: Quản lý, chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện tốt các quy định pháp luật về an

toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng, chống bệnh nghề nghiệp. Phối hợp với các đơn vị liên quan đôn đốc, giám sát, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở có sử dụng người lao động thực hiện đúng, đầy đủ công tác an toàn, vệ sinh lao động.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành (có bảng dự kiến kinh phí thực hiện hàng năm kèm theo).

2. Hàng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch, quy định hướng dẫn của Trung ương, Sở Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định để tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Riêng năm 2020, ngành Y tế chủ động sử dụng kinh phí đã được bố trí trong dự toán đầu năm để triển khai thực hiện.

### **Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Y tế: Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

- Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, trên cơ sở Kế hoạch này khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện (hoàn thành trước ngày 20/5/2020 và gửi về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh), trong đó xác định cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu gắn với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị, địa phương để thực hiện.

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ của Kế hoạch này vào tiêu chí phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của Sở, Ban, ngành, địa phương.

- Định kỳ 6 tháng (trước 18/6) và hằng năm (trước 20/12) các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất kiến nghị, giải pháp để thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch và gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- UBND các huyện, thành phố hỗ trợ kinh phí từ ngân sách địa phương đã được phân cấp theo quy định để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, đoàn thể tỉnh phối hợp với các Sở, Ban, ngành tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng, chống bệnh nghề nghiệp; thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.

Trên đây là Kế hoạch chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động và phòng, chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch, các Sở, Ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi về Sở Y tế tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các hội, đoàn thể tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Đắk Nông;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX(Hp).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**



**DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN THEO CÁC NĂM**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)



Đơn vị tính x 1.000 VNĐ

TT	Nội dung hoạt động	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng
1	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của UBND các cấp, của các Sở Ban, ngành trong việc chấp hành pháp luật về vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động.	50.000	0	30.000	60.000	0	60.000	200.000
2	Nâng cao năng lực thực hiện công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động.	750.000	700.000	450.000	400.000	300.000	400.000	3.000.000
3	Đẩy mạnh công tác quản lý, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động.	400.000	400.000	400.000	350.000	350.000	400.000	2.300.000
4	Đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động đối với nhân viên y tế.	20.000	0	40.000	0	0	40.000	100.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.220.000</b>	<b>1.100.000</b>	<b>920.000</b>	<b>810.000</b>	<b>650.000</b>	<b>900.000</b>	<b>5.600.000</b>

(Bảng chữ: Năm tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn).